

Bản án số: 13/2017/HSST

Ngày 27/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hân, cán bộ hưu xã Việt Hùng, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Văn Nam, Phó Chánh văn phòng Huyện ủy Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thử, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/HSST-QĐ ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn T, sinh ngày 2/5/1997.

Quê quán, nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã ĐG, huyện LN, tỉnh BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn C, sinh năm 1968, con bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 16/4/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm 11 tháng 24 ngày tính từ ngày 16/4/2013, ngày 4/6/2013 bị cáo chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985. (đề nghị vắng mặt)

HKTT: Thôn LS, xã CL, huyện LN, tỉnh BG.

Tạm trú: Thôn GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn Th và chị Hoàng Thị Tr có quan hệ quen biết nhau thông qua mạng xã hội Zalo. Khoảng 10h ngày 13/8/2017 Th bắt xe ôm đi sang phòng trọ của chị Tr ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu để chơi. Khi đến phòng trọ, Th và chị Tr ngồi nói chuyện với nhau khoảng 5 phút thì chị Tr đi nằm nghỉ. Khi nằm nghỉ, chị Tr để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng và chiếc đồng hồ đeo tay nhãn JW- 3527 của chị trên chiếc ghế nhựa màu đỏ để ở cạnh đầu giường. Th cũng ngồi gần chị Tr và tựa lưng vào tường để nói chuyện. Khi đó điện thoại có tin nhắn, chị Tr đã nhờ Th đưa hộ điện thoại, khi chị Tr sử dụng điện thoại Th để ý và biết mật khẩu mở máy là 1234. Sau đó chị Tr để điện thoại ở dưới gối và ngủ thiếp đi lúc nào không biết còn Th vẫn ngồi chơi ở đó. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Th thấy chiếc điện thoại lộ ra khoảng $\frac{1}{2}$ ở dưới gối của chị Tr nên đã nảy sinh ý đồ trộm cắp. Th nhìn quanh dãy nhà trọ thấy không có ai nên đã lấy điện thoại và đồng hồ đeo tay của chị Tr đút vào túi quần phía trước bên phải mà Th đang mặc rồi đi ra khỏi phòng trọ. Sau đó Th đem điện thoại và đồng hồ của chị Tr về phòng trọ của mình, đồng thời tháo Sim ra khỏi máy và chặn tài khoản Zalo của chị Tr với mục đích để chị Tr không liên lạc được với Th.

Ngày 15/8/2017 chị Tr có đơn trình báo với cơ quan chức năng về việc bị mất trộm tài sản. Cùng ngày Th đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Th cũng giao nộp số tài sản trộm cắp gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn JW- 3527 và sim điện thoại di động số 01643.774.756.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Quế Võ đã kết luận; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone5 màu trắng đã qua sử dụng có trị giá 2.700.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn JW- 3527 màu đồng đã qua sử dụng có giá trị 270.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 172/CTr-VKS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Phùng Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/8/2017 bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tài sản của chị Hoàng Thị Tr với giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.970.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Phùng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản trộm cắp là 2.970.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự, xử phạt Th từ 08 đến 10 tháng tù nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo. Về vật chứng của vụ án; Số tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu, chị Tr đã nhận đủ và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Th nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về việc thực hiện trình tự tố tụng đối với vụ án: Quá trình thực hiện thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Phùng Văn Th tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu chứng cứ, phù hợp với lời khai của người bị hại được thể hiện trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định; Khoảng 12h ngày 13/8/2017 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 2.970.000 đồng của chị Hoàng Thị Tr. Hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 2.970.000 đồng của bị cáo Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn. Do vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Ngày 16/4/2013 bị cáo Th bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm về tội “Cướp tài sản” và phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm 11 tháng 24 ngày tính từ ngày 16/4/2013. Tính đến ngày 10/4/2017 bị cáo mới hết thời hạn thử thách của án treo. Bị cáo phạm tội lần này vẫn nằm trong thời hạn 01 năm để được tính đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên thời điểm bị cáo phạm tội và bị kết án về tội “Cướp tài sản” bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 6 Điều 69 của Bộ Luật hình sự thì bị cáo không bị tính là có tái phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng nào khác. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã

khắc phục quả bằng việc nộp lại số tài sản đã trộm cắp nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo cũng đã đến cơ quan điều tra để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, phía người bị hại là chị Tr có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự và là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của điều luật thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo chưa có gia đình riêng, kinh tế phụ thuộc gia đình nên thấy rằng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là tạo điều kiện để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, nhanh chóng hòa nhập xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại là chị Hoàng Thị Tr đã nhận lại số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 6 Điều 69; điểm b điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phùng Văn Th 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/8/2017.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Phùng Văn Th 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Sỹ Cây